

Số: **641** /QĐ-BNN-TT

Hà Nội, ngày **03** tháng **4** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật dự án “Sản xuất giống điều
giai đoạn 2011 - 2015”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-BNN-XD ngày 06/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Dự án sản xuất điều giai đoạn 2011 - 2015;

Xét Biên bản phiên họp của Hội đồng Khoa học công nghệ được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-TT-CCN ngày 21/01/2013 của Cục trưởng Cục Trồng trọt, họp ngày 24/01/2013;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật chăm sóc vườn giống điều đầu dòng làm chồi ghép áp dụng cho Dự án “Sản xuất giống điều giai đoạn 2011 - 2015”, do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Điều làm chủ đầu tư (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Định mức kinh tế kỹ thuật này làm cơ sở cho việc tính toán, xây dựng và kiểm tra đánh giá việc thực hiện Dự án nói trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, Cục TT.



Lê Quốc Doanh

**Phụ lục: ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT CHĂM SÓC
VƯỜN GIỐNG ĐIỀU ĐÀU DÒNG LÀM CHÒI GHÉP**

(Tỉnh cho năng suất chăm sóc thứ 2 đến năm thứ 5 sau trồng mới,
Diện tích 01 ha, mật độ 1.700 cây)

(Kèm theo Quyết định số **641** /QĐ-BNN-TT, ngày **03** tháng **4** năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Hang mục	Đơn vị tính	Số lượng
I	Vật tư		
1	Phân chuồng	tấn	8,5
2	Urê	kg	340
3	Super lân	kg	850
4	Kaliclorua	kg	170
5	Phân bón lá N, P, K 30:10:10	kg	20
6	Chế phẩm điều hòa sinh trưởng	lít	10
7	Thuốc trừ bệnh	kg	20
8	Thuốc trừ sâu	lít	20
9	Vôi bột	kg	1.000
10	Xăng chạy máy tưới	lít	50
11	Kéo cắt cành	cái	5
12	Bình xịt thuốc (áp dụng cho năm thứ 3 và năm thứ 5)	cái	1
13	Vật rẻ tiền mau hỏng	triệu	0,5
II	Công lao động		
1	Công lao đồng phổ thông	công	150
2	Công lao động kỹ thuật	công	50

2/25
[Handwritten signature]